

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số **187/2021/TLST-HNGĐ** ngày **08 tháng 7 năm 2021**, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Ngọc S**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số A, khóm B, Phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoàng Minh H**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số X, khóm B, Phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào **Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117; Điều 118** Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **08 tháng 7 năm 2021** về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **08 tháng 7 năm 2021** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Ngọc S và anh Nguyễn Hoàng Minh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị S và anh H.

2.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huỳnh K, sinh ngày 04/02/2014 cho chị S tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (hiện cháu K đang sống chung cùng chị S). Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu K với số tiền cấp dưỡng mỗi tháng là 1.500.000 đồng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng

07 năm 2021 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền cấp dưỡng, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Về tài sản chung: Chị S và anh H thống nhất xác định anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2.5. Về nợ chung: Chị S và anh H thống nhất xác định anh chị không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2.6. Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị S tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Chị S đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006945 ngày 08/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, được chuyển thu án phí 150.000 đồng, chị S được hoàn lại 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh H phải chịu 150.000 đồng do phải cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH.

THẨM PHÁN

Phùng Văn Định